

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

BÐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Thành B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

* Bi đơn: **Tổng Thị Thảo E**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã T1, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Ngọc T với chị Tổng Thị Thảo E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc T với chị Tổng Thị Thảo E thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Tổng Thị Thảo E được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 25/9/2017.

Anh Bùi Ngọc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tổng Thị Thảo E mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 27/4/2022) cho đến khi cháu B đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Thảo E trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Anh Bùi Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Ngọc T phải có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí mà anh Bùi Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006018 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Bùi Ngọc T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã T1, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (Số 52 ngày 09/9/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi